SỞ Y TẾ HÀ NỘI
TTYT QUẬN HAI BÀ TRƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1082 /TTYT-KHNV
V/v mời chào giá In ấn biểu mẫu, sổ sách chuyên môn y tế

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty

Căn cứ Luật đấu thầu 22/2023/QH15; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 01/7/216 của Chính phủ quy định về Hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 5470/QĐ-SYT ngày 16/12/2023 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Trung tâm Y tế quận Hai Bà Trưng hiện có nhu cầu In ấn một số biểu mẫu, sổ sách chuyên môn y tế năm 2024 *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

Kính mời Quý công ty quan tâm gửi báo giá về Trung tâm Y tế quận Hai Bà Trưng – Số 16B Phạm Đình hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước 16h00 ngày 19/7/2024.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý công ty.

Trân trọng

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Nguyễn Anh Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC IN ẤN

(Kèm theo Công văn số 1082/TTYT-KHNV ngày 17/7/2024 của TTYT)

TT	Tên biểu mẫu, sổ sách	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Sổ tiêm chủng phụ nữ có thai	KT: 21 x 29,7cm (A4 ngang) Ruột: Giấy BB ĐL: 60g/m2, in đen 2 mặt Bìa: Giấy Duplex 250g/m2, in màu đen Gia công: ghim 200 trang/quyển	Quyển	19	
2	Sổ TD 30 phút sau tiêm	KT: 29,7 x 21cm (A4 dọc) Ruột: Giấy BB ĐL: 60g/m2, in đen 2 mặt Bìa: Giấy Duplex 250g/m2, in màu đen Gia công: ghim 200 trang/quyển	Quyển	10	
3	Sổ quản lý VX-BKT-HAT	KT: 29,7 x 21cm (A4 dọc) Ruột: Giấy BB ĐL: 60g/m2, in đen 2 mặt Bìa: Giấy Duplex 250g/m2, in màu đen Gia công: ghim 200 trang/quyển	Quyển	10	
4	Sổ biên bản kiểm nhập vắc xin	KT: 21 x 29,7cm (A4 ngang) Ruột: Giấy BB ĐL: 60g/m2, in đen 2 mặt Bìa: Giấy Duplex 250g/m2, in màu đen Gia công: ghim 200 trang/quyển	Quyển	10	
5	Sổ sử dụng kiểm kê vắc xin sau khi kết thúc buổi tiêm chủng	KT: 29,7 x 21cm (A3 gấp đôi) Ruột: Giấy BB ĐL: 60g/m2, in đen 2 mặt Bìa: Giấy Duplex 250g/m2, in màu đen Gia công: ghim 200 trang/quyển	Quyển	10	
6	Bệnh án mãn tính	KT: (32x44)cm, bìa duplech 250g/m2. In 1 mặt mầu đen; Ruột KT: (29,7x42)cm, in 2 mặt, gáy 10 tờ KT: (4x29,7) cm, đóng thành phẩm: đóng lồng. Giấy BB ĐL: 60g/m2.	Quyển	1.700	
7	Bệnh án tâm thần	KT: (21x29,7)cm, 2 mặt, 2 tờ/q. Giấy BB ĐL: 60g/m2, (bìa duplex + ghim + gáy 10 tờ (7x21)cm	Quyển	50	
8	Sổ điều trị cần chữa trị dài ngày	A5 KT (14.5x20.5) in 2 mặt 44 trang/quyển, (bìa 1 màu, VT xanh)	Quyển	50	
9	Bệnh án ngoại trú điều trị lao	KT: (32x44)cm, bìa duplech 250g/m2. In 1 mặt mầu đen: Ruột KT:(29,7x42)cm, in 2 mặt, gáy 10 tờ KT: (4x29,7)cm, đóng thành phẩm: đóng lồng. Giấy BB ĐL: 60g/m2.	Quyển	300	

10	Sổ điều trị ngoại trú	KT: 14,5 x 20,5 cm (Khổ A5), bìa vàng 250g/m2. In 1 mặt mầu đen: Ruột: giấy BB ĐL: 60g/m2. đóng thành phẩm: đóng lồng.	Quyển	400	
11	Sổ khám bệnh (CT lao)	A3 ngang KT: (42 x 29,7) cm, ghim 200 trang.In 2 mặt. Giấy BB ĐL: 60g/m2, bìa Đuplech 250g/m2	Quyển	03	
12	Sổ theo dõi tác dụng phụ của thuốc	KT: 29,7 x 21cm (A3 gấp đôi) Ruột: Giấy BB ĐL: 60g/m2, in đen 2 mặt Bìa: Giấy Duplex 250g/m2, in màu đen Gia công: ghim 200 trang/quyển	Quyển	05	
13	Sổ theo dõi sử dụng thuốc cấp cứu	A4 ngang KT: (21x29,7) cm, ghim 200 trang/q. In 2 mặt. Giấy BB ĐL: 60g/m2, bìa Duplech 250g/m2	Quyển	05	
14	Tờ sơ kết	KT:(21x29,7)cm, in 1 mầu 2 mặt. Giấy BB ĐL: 60g/m2	Tờ	100	
15	Phiếu điều trị có kiểm soát	Giấy Cusche 200gms – A4 – In nền mầu, chữ đen 2 mặt	Tờ	400	
16	Phiếu xét nghiệm vi khuẩn Lao	KT: 21 x 29,7cm (A4 dọc) Giấy BB ĐL: 60g/m2 In đen 2 mặt	Tờ	1000	
17	Phác đồ cấp cứu phản vệ	In sơ đồ Khổ A0 Giấy Couche 300g/m2 Cán bóng 2 mặt	Tờ	7	
18	Phiếu điều trị	KT: 21 x 29,7cm (A4 dọc) Giấy BB ĐL: 60g/m2 - In đen 2 mặt	Tờ	100	
19	Phiếu chăm sóc	KT: 21 x 29,7cm (A4 dọc) Giấy BB ĐL: 60g/m2 In đen 2 mặt	Tờ	100	
20	Phiếu khám thai	KT: 21 x 29,7cm (A4 dọc) Giấy BB ĐL: 60g/m2 In đen 2 mặt	Tờ	300	
21	Phiếu khám phân loại trước tiêm đối với TE	KT: 21 x 29,7cm (A4 dọc) Giấy BB ĐL: 60g/m2 In đen 1 mặt	Tờ	2500	
22	Phiếu khám phân loại trước tiêm đối với trẻ sơ sinh	KT: 21 x 29,7cm (A4 dọc) Giấy BB ĐL: 60g/m2 In đen 1 mặt	Tờ	400	
23	Bảng hướng dẫn phân loại chất thải y tế	Giấy Couche 200g/m2 – in màu – Ép Plastic Khổ A3	Tờ	167	
	Tổng 23 khoản				